

Số: 27/BC-THKL

Keo Lôm, ngày 05 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và
nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo Công văn số: 80/PVHXXH ngày 26/12/2025 của Phòng VH-XH)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND xã, phòng văn hóa xã hội xã Na Son.
- Đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác giảng dạy và thương yêu học sinh. Có trình độ chuyên môn giỏi từ cấp trường trở lên đạt tỉ lệ cao.
- Cơ sở vật chất: đã được trang bị đủ lớp học, trang thiết bị tương đối đảm bảo, tất cả các em học sinh đều có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập và vở viết theo quy định.

3. Khó khăn.

- Nhân dân và học sinh trên địa bàn nhà trường 99.6% là người dân tộc đa số có trình độ dân trí thấp, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.
- Đa số các phòng học không đủ về diện tích theo quy định của chương trình GDPT 2018. Tỷ lệ giáo viên Tiếng Anh không đáp ứng đủ nhu cầu học tập theo quy định.
- CSVC của nhà trường còn thiếu nhiều các loại phòng chức năng chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường.
- Sân chơi bãi tập còn hẹp chưa đủ diện tích và không đảm bảo an toàn cho các em học tập và vui chơi.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong công tác huy động học sinh, đảm bảo an ninh trường học.
- Trong quản lý: 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng phần mềm Quản lý trường học (vnEdu/CSDL ngành); triển khai hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành trên hồ sơ công việc. Thực hiện ký duyệt giáo án, học bạ bằng chữ ký số đạt tỷ lệ 100%. Trong dạy học: 100% các lớp học tại điểm trung tâm được trang bị tivi/máy chiếu phục vụ bài giảng điện tử. Giáo viên tích cực khai thác kho học liệu số của Bộ GD&ĐT.
- Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ số: 10/KH-KTNB. Trong học kỳ I, đã tiến hành kiểm tra chuyên đề được 6 giáo viên, kiểm tra toàn diện được 2 giáo viên. Kết quả: 100% xếp loại Tốt.

- Duy trì lịch tiếp công dân định kỳ hàng tuần. Trong học kỳ I, không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo hay các vấn đề bức xúc trong nhân dân và phụ huynh.

- Triển khai sân chơi "Trạng nguyên Tiếng Việt", "Đấu trường VioEdu", "Tiếng Anh IOE", "Kỹ năng sống" qua mạng, thu hút 109 học sinh tham gia vòng sơ khảo cấp trường.

- Nhà trường đang duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Duy trì chuyên mục tin tức trên Facekook, Zalo nhà trường, đăng tải nhiều tin bài về các hoạt động đầu năm học và công tác bán trú. Phối hợp với Công an xã Na Son tổ chức 01 buổi ngoại khóa về phòng chống tệ nạn xã hội và an toàn giao thông cho 100% học sinh. Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại bảng tin nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 90/2018/TT-BTC về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục (Công khai về chất lượng đào tạo, CSVC và Thu chi tài chính). Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản đóng góp của phụ huynh.

- Mô hình "Tiếng trống tự học": Ban quản lý bán trú phối hợp với giáo viên trực đêm duy trì nền nếp tự học buổi tối cho học sinh bán trú từ 19h30 đến 20h30 hàng ngày, giúp tỷ lệ hoàn thành bài tập về nhà đạt 100%.

* Hạn chế: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một số giáo viên còn chưa triệt để do cơ sở hạ tầng mạng tại điểm lẻ yếu, máy chiếu đã xuống cấp. GV tuổi đời cao chưa nhanh nhạy. Học sinh phần lớn dân tộc, nhà nghèo, bố mẹ đi làm ăn xa, khó khăn trong việc huy động và duy trì sĩ số.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới.

- Toàn trường có 17 lớp = 486 học sinh. Trong đó:

Số học sinh từng khối:

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học 2024-2025	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	K.tật		
1	3	70	4	90	90	0	0	-8
2	3	98	4	100	100	1	+1	+9
3	3	91	3	93	92	2	0	-10
4	4	104	3	103	103	2	0	+2
5	3	100	3	100	99	4	0	+14
Tổng	16	463	17	486	484	9	+1	+7

b) Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động.

Số lớp, học sinh: Năm học 2025–2026 tăng 01 lớp và 23 học sinh so với kế hoạch ban đầu, đạt 100% chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

Cơ cấu học sinh: Học sinh dân tộc thiểu số chiếm trên 99,6%, học sinh khuyết tật 9 em được hòa nhập trong các lớp phù hợp, được quan tâm hỗ trợ kịp thời.

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp:

- Học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 100%.
- Có 01 trường hợp học sinh học lớp 4 bỏ học giữa chừng tính đến cuối học kỳ I do em này đã lớn sinh năm 2010.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện hiệu quả các nội dung Giáo dục đạo đức, lối sống trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, lồng ghép qua các môn học như: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Phát động và duy trì các phong trào thi đua thiết thực: Thi đua “*Dạy tốt – Học tốt*”.

- Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương: Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học được thực hiện chủ động, thường xuyên, hiệu quả; Văn hóa học đường có nhiều chuyển biến tích cực: học sinh ngoan, lễ phép; giáo viên gương mẫu, đoàn kết, trách nhiệm. Môi trường giáo dục trong nhà trường ngày càng lành mạnh, dân chủ, kỷ cương và thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đánh giá việc tổ chức Lễ khai giảng, xây dựng nền nếp, cảnh quan, môi trường học đường. Công tác tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, vận động học sinh ra lớp. Việc tổ chức các hoạt động đầu năm học mới. Việc rà soát, phân loại học sinh và phụ đạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh: Nhà trường tổ chức Lễ khai giảng năm học mới trang trọng, ngắn gọn, ý nghĩa và an toàn, đúng tinh thần chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND xã Na Son. Sau lễ khai giảng, nhà trường nhanh chóng ổn định nền nếp dạy học. Ngay sau tuần học đầu tiên, giáo viên tiến hành khảo sát, đánh giá, phân loại học sinh theo năng lực, mức độ tiếp thu để xây dựng kế hoạch dạy học tiết tăng cường, củng cố phù hợp. Soạn giảng phân loại kiến thức phù hợp với đối tượng HS. Nhà trường tiến hành kiểm tra chất lượng đầu năm vào tuần 3 của năm học. Cho giáo viên ký cam kết chất lượng.

- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần (*tính đến thời điểm báo cáo*):

Cấp học/đơn vị	Tổng số HS	HS bỏ học	HS đi học không chuyên cần	HS giảm so với đầu năm học
TH Keo Lôm	487	01	0	01

- Đánh giá việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đầu năm học 2025-2026, tình hình thực hiện công tác tổ chức bếp ăn bán trú: Các khoản thu trong cơ sở giáo dục được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, không để xảy ra khiếu nại, thắc mắc. Công tác tổ chức bếp ăn bán trú đảm bảo an toàn, chất lượng bữa ăn ngày càng được nâng cao; học sinh được chăm sóc

chu đáo. Môi trường bán trú an toàn, sạch sẽ, nề nếp, thân thiện.

- Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

Duy trì 100% các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Công tác giáo dục dân tộc: số lớp, học sinh bán trú. Việc tổ chức chỗ ở, nấu ăn và ổn định đời sống và nề nếp học tập cho học sinh bán trú: Toàn trường có 17 lớp với 486 học sinh trong đó có 389 học sinh bán trú được đảm bảo ăn ở, sinh hoạt ổn định, an toàn. Tổ chức bếp ăn bán trú tập trung tại trường, có đội ngũ cấp dưỡng được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý thực đơn và chế độ ăn hằng ngày cho học sinh.

- Triển khai thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số: Tổ chức kiểm tra định kỳ, đánh giá thường xuyên theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng đánh giá bằng nhận xét, quan sát quá trình học tập của học sinh. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, video minh họa, trình chiếu PowerPoint, công nghệ AI, tài nguyên số trong các tiết học, đặc biệt là các môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội,....

- Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách hiện hành đối với học sinh: tuyên truyền, phổ biến; xét duyệt, phê duyệt đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách: Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai tuyên truyền sâu rộng các chính sách hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn. Chế độ nội trú theo Nghị định 66/CP là 389 em. Chi phí học tập theo Nghị định 238/CP là 476 em. Khuyết tật theo Nghị định 42/CP là 7 em. Miễn giảm học phí theo Nghị định 238/CP 486 em.

- Các hoạt động y tế trường học; Công tác giáo dục thể chất, GDQP-AN, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT... 100% học sinh được chăm sóc, theo dõi sức khỏe định kỳ; đảm bảo không xảy ra dịch bệnh trong trường học. Cán bộ, giáo viên và học sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, sống lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Công tác xây dựng các tổ chức Đảng/Đoàn thanh niên/Đội/Hội...: Các tổ chức Đảng, Đoàn, Đội hoạt động nề nếp, hiệu quả, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức: Triển khai các hoạt động trải nghiệm đầu năm: làm quen trường lớp, xây dựng nội quy, nề nếp học tập, giới thiệu thư viện, góc đọc sách. Tổ chức các hoạt động Đội – Sao nhi đồng đầu năm, phát động phong trào “Đôi bạn cùng tiến”, “Giúp bạn đến trường”. Tăng cường giáo dục học sinh dân tộc thiểu số ý thức tự tin, trung thực, lễ phép, chăm học, chấp hành tốt nội quy trường lớp.

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ các cấp học

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

Chỉ tiêu được giao: 70 học sinh lớp 1. Kết quả thực hiện: Tuyển sinh được 90 học sinh, đạt 128,6% kế hoạch.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, cấp học (giáo dục tiểu học)

Nhà trường đã triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đầy đủ, đúng quy định đối với tất cả các khối lớp. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường, đảm bảo đúng

thời lượng, đúng tiến độ chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Các tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng lớp, từng đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Duy trì nền nếp dạy học 2 buổi/ngày, bố trí tăng cường tiết học đối với học sinh còn yếu, học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện phân loại, khảo sát chất lượng đầu năm, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, tổ chức các hoạt động nói – nghe – đọc – viết thông qua trò chơi, kể chuyện, đóng vai... giúp học sinh mạnh dạn, tự tin hơn. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự học, giao tiếp, hợp tác, góp phần hình thành năng lực và phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phát huy tinh thần học hỏi, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị dạy học số. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc thiết kế hoạt động học tập, chuyển từ “truyền thụ kiến thức” sang “tổ chức cho học sinh tự khám phá, thực hành và vận dụng”. Đẩy mạnh giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với văn hóa dân tộc, đời sống địa phương; tổ chức các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm thiết thực, hấp dẫn.

Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên, giúp học sinh hiểu biết về truyền thống, văn hóa, lịch sử, địa lý, con người quê hương mình, từ đó hình thành tình yêu quê hương, ý thức bảo tồn bản sắc dân tộc. Chủ động tích hợp, lồng ghép giáo dục địa phương trong các môn học như Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức nghiêm túc các hoạt động kiểm tra định kỳ, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định. Triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá;

Tăng cường kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại giáo viên công bằng, minh bạch, khích lệ giáo viên phấn đấu vươn lên.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

c) Hạn chế

Một số giáo viên tuy đã được tập huấn Chương trình GDPT 2018 nhưng chưa thực sự linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp dạy học mới, nhất là dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Năng lực tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập các môn học khác.

Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chương trình mới, nhất là thiết bị phục vụ các môn học đặc thù (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm,...).

Một số phụ huynh còn chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục.

Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học tuy có tiến bộ nhưng

vẫn còn hạn chế ở một số giáo viên lớn tuổi.

d) Nguyên nhân:

Đa số học sinh là con em dân tộc thiểu số, sử dụng tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai nên khả năng tiếp thu chậm. Địa bàn rộng, nhiều điểm trường lẻ, điều kiện đi lại khó khăn. Cơ sở vật chất còn thiếu hệ thống phòng chức năng, sân chơi bãi tập không đủ diện tích.

Một số giáo viên chưa chủ động tự bồi dưỡng, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Một số học sinh còn thiếu ý thức tự học, chưa mạnh dạn, tự tin, đặc biệt là các em đầu cấp hoặc học sinh dân tộc ít người.

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

- Năm học 2025 – 2026, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường là 30 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02), giữ nguyên so với năm học 2024 – 2025. Đủ theo quy định.

Giáo viên: 25 người, giữ nguyên so với năm học trước. (Thiếu 0.03 giáo viên đặc biệt là GV dạy môn Tiếng Anh).

Nhân viên: 02 người (01 kế toán, 01 y tế), giảm 01 người so với năm học trước (do 01 nhân viên nghỉ hưu).

Số cán bộ, giáo viên, nhân viên thiếu so với định mức: còn thiếu 01 giáo viên chuyên biệt (Tiếng Anh), 01 nhân viên thư viện, 01 văn thư, 01 phụ vụ.

Số đảng viên hiện có: 21/30 đồng chí, chiếm 70.0%, tăng 02 đảng viên so với năm học 2024 – 2025.

- Kết quả tổ chức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đầu năm học: Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp: Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên ngay từ đầu năm học, phù hợp với yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học theo kế hoạch xây dựng 3 chuyên đề/ năm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp khu vực, chế độ thu hút, hỗ trợ nhà giáo vùng đặc biệt khó khăn.

Quan tâm đời sống tinh thần, vật chất của đội ngũ, tổ chức các hoạt động giao lưu, động viên kịp thời giáo viên công tác xa nhà, có hoàn cảnh khó khăn.

Tình hình thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 3029/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh: Mạng lưới trường lớp của đơn vị trường giữ nguyên không thực hiện sắp xếp.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ? Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất?

Hạn chế:

Đội ngũ giáo viên còn thiếu 1 giáo viên dạy Ngoại ngữ. Số GV văn hóa đủ theo tỉ lệ nhưng thừa số tiết theo quy định 21 tiết/ tuần.

Một số giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp dạy học.

Nguyên nhân:

Nhà trường đủ tỉ lệ giáo viên trên lớp theo quy định 1,47.

Cơ sở vật chất phục vụ cho bồi dưỡng, tập huấn (thiết bị trình chiếu, đường truyền Internet) chưa ổn định.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp, cấp học? Nhà trường đã chủ động rà soát, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương thực hiện chương trình GDPT 2018.

Sách giáo khoa được cấp phát đầy đủ, đảm bảo 100% học sinh có sách để học; đồng thời bổ sung thêm sách giáo viên, sách tham khảo, tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên.

Tổ chuyên môn rà soát danh mục thiết bị còn thiếu, hỏng, đề xuất bổ sung kịp thời; sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học được cấp.

- Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp đầu năm học (*có số liệu minh chứng cụ thể*). Tập thể nhà trường tu sửa hệ thống bóng điện các phòng chuyên môn, lớp học, nhà vệ sinh, nhà tắm...., vệ sinh, chỉnh trang khuôn viên, làm bồn hoa, trồng cây xanh, tạo cảnh quan “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

- Việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học để đảm bảo an toàn cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT: Đảm bảo theo yêu cầu.

- Tổng số phòng học hiện có, chia ra; Tổng số phòng học: 20 phòng Trong đó phòng kiên cố: 20 phòng. Phòng học khác và phòng chức năng: 05 phòng (1 thư viện, thiết bị, 1 phòng Tin học, 1 phòng Tiếng Anh, 1 phòng Âm nhạc – Mỹ thuật, 1 phòng Đội).

- Phòng công vụ hiện có, chia ra; Nhà trường có 01 phòng công vụ bán kiên cố tại điểm Trung Súa và 04 phòng công vụ bán kiên cố tại điểm trung tâm (Đang tu sửa hiện chưa bàn giao). Chưa đáp ứng đủ số phòng nghỉ cho CBGV-CNV nhà trường. Phòng nội trú học sinh: 16 phòng (14 kiên cố, 2 bán kiên cố), đáp ứng cơ bản đủ nhu cầu của học sinh bán trú.

- Điểm trường trung tâm có nguồn nước sinh hoạt đạt chuẩn, điểm lẻ sử dụng nước tự chảy, đảm bảo hợp vệ sinh.

Nhà vệ sinh đạt chuẩn: 1/2 điểm trường (điểm chính đạt chuẩn, điểm lẻ chưa đạt chuẩn).

- Mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học; việc bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện trường học: thừa, thiếu, các giải pháp chỉ đạo, kết quả? Từ đầu năm học tới thời điểm báo cáo nhà trường chưa mua sắm bổ sung (Sách giáo khoa do phụ huynh nhờ nhà trường mua). Giải pháp thời gian tới: Trình cấp có thẩm quyền mua bổ sung thiết bị dạy học còn thiếu ở khối lớp 4 và 5.

- Đánh giá công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, xây dựng

thư viện đạt chuẩn: Có kế hoạch mượn và sử dụng phù hợp.

- Trong học kỳ I của năm học nhà trường đã huy động được một số nguồn tài trợ sách, vở, chăn màn, đồ dùng tư trang HS với tổng số tiền 25 900 000 đồng.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo phân cấp quản lý. Không

- Công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục? Đánh giá việc quản lý các khoản thu ngoài ngân sách, giải quyết các khoản lạm thu? Không

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện: 389 học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số được thụ hưởng đầy đủ các chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP và các chính sách hỗ trợ khác.

Việc xét duyệt, chi trả, niêm yết danh sách công khai được thực hiện đúng quy định, công bằng, minh bạch.

* Hạn chế và nguyên nhân: Thiết bị dạy học còn thiếu, hư hỏng, đặc biệt là các thiết bị phục vụ cho môn Tin học, Ngoại ngữ.

Hệ thống nước sạch và vệ sinh ở điểm lẻ chưa đạt chuẩn.

Nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế, chưa huy động được nhiều từ các doanh nghiệp, tổ chức ngoài địa phương.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Nội dung đã triển khai: Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường đã chủ động vệ sinh, tạo cảnh quan trường lớp xanh – sạch – đẹp, góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn.

- Kết quả đạt được: Cảnh quan nhà trường được cải thiện đáng kể: khuôn viên được vệ sinh, trồng bổ sung cây xanh, hoa.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động phong trào và hỗ trợ học sinh bán trú.

Tăng cường được mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường – gia đình – xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT, Phòng VHXH về nhiệm vụ năm học 2025–2026; kịp thời xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Duy trì tốt sĩ số học sinh, huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, có tinh thần đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường được chú trọng; môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh được giữ vững.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước được bổ sung, sửa chữa, đáp ứng yêu cầu dạy học; cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, xanh – sạch – đẹp.

Các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác xã hội hóa giáo dục đạt kết quả tốt, nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương.

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục

Đổi mới công tác quản lý, điều hành theo hướng phân quyền, giao nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường kiểm tra nội bộ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên phát huy năng lực, trách nhiệm.

Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, họp tổ chuyên môn trực tiếp và qua nền tảng trực tuyến, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Huy động sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong việc duy trì sĩ số và chăm lo đời sống học sinh bán trú.

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị

Không.

4. Hạn chế và nguyên nhân

Một bộ phận giáo viên trình độ CNTT còn hạn chế, việc ứng dụng vào giảng dạy chưa đồng bộ.

Công tác xã hội hóa ở vùng đặc biệt khó khăn còn gặp trở ngại do điều kiện kinh tế của nhân dân còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu là do đặc thù vùng cao, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở vật chất hạn chế, đời sống nhân dân còn nghèo; một số giáo viên mới về công tác chưa quen với điều kiện địa phương.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025–2026 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND xã Na Son.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đảm bảo duy trì sĩ số học sinh, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là các hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ, đánh giá thực chất năng lực giáo viên và chất lượng học sinh.

Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, không bạo lực học đường; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục phòng chống tai nạn thương tích.

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho học sinh bán trú, duy trì tốt nề nếp sinh hoạt, học tập và vệ sinh trong khu nội trú.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện sinh hoạt cho học sinh vùng khó.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều

hành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên; tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục.

Nâng cao chất lượng chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực.

Giáo dục học sinh: Đẩy mạnh hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường; tăng cường hoạt động trải nghiệm, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng trực tuyến, khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số.

Công tác bán trú: Tiếp tục củng cố nền nếp sinh hoạt bán trú; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm lo sức khỏe, đời sống học sinh; phối hợp với y tế xã thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Công tác thi đua – khen thưởng: Tăng cường các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu.

Công tác tuyên truyền: Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền huy động học sinh chuyên cần, chống bỏ học giữa chừng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (các đơn vị đưa ra đề xuất, kiến nghị cụ thể của đơn vị; không nhắc lại những kiến nghị đã được giải đáp hoặc giải quyết).

Không

Trên đây là báo cáo của Trường PTDTBT-TH Keo Lôm về kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã Na Son (báo cáo);
- HS công việc;
- Lưu: VT.

P.HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Bình